

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	42,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	-1.9%	-

DT thuần	2024		YoY
	381		▼ 135
	tỷ VNĐ		▼ 26.1%

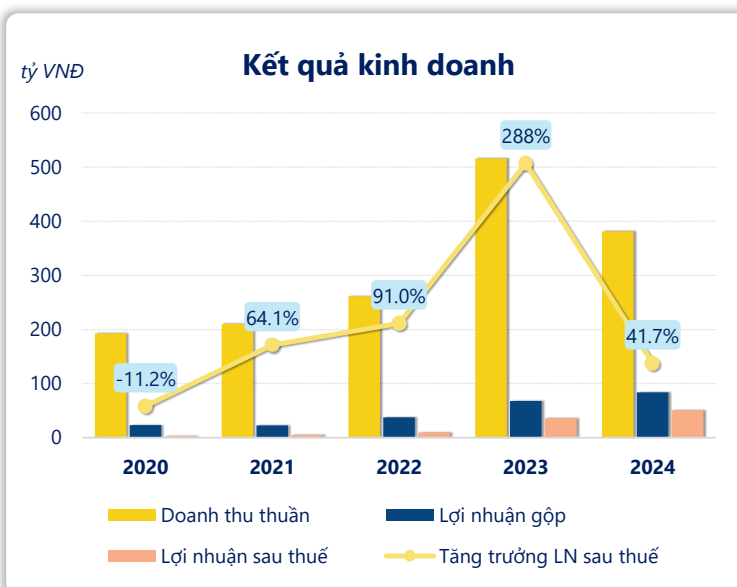
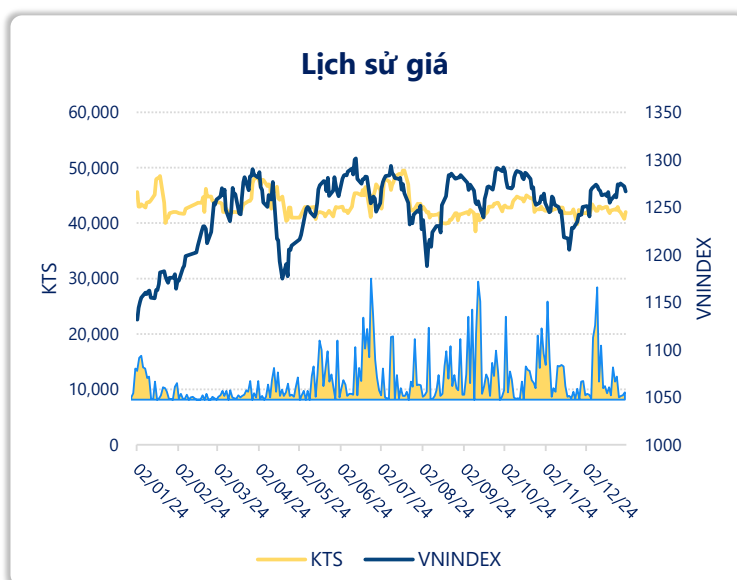
LN góp	2024		YoY
	83.6		▲ 15.9
	tỷ VNĐ		▲ 23.4%

LN thuần	2024		YoY
	53.6		▲ 15.7
	tỷ VNĐ		▲ 41.5%

LN sau thuế	2024		YoY
	50.6		▲ 14.9
	tỷ VNĐ		▲ 41.7%

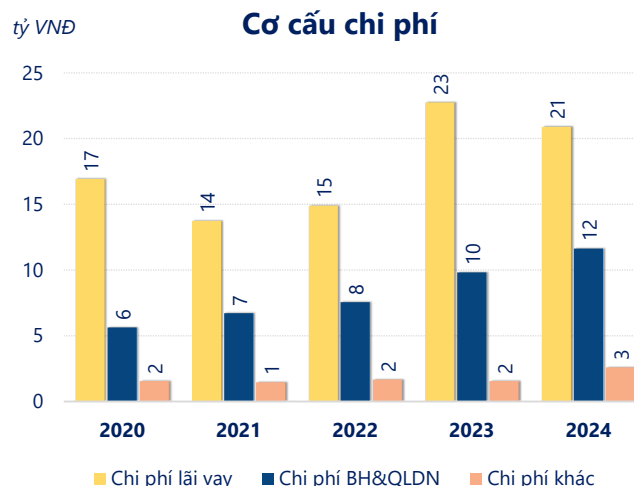
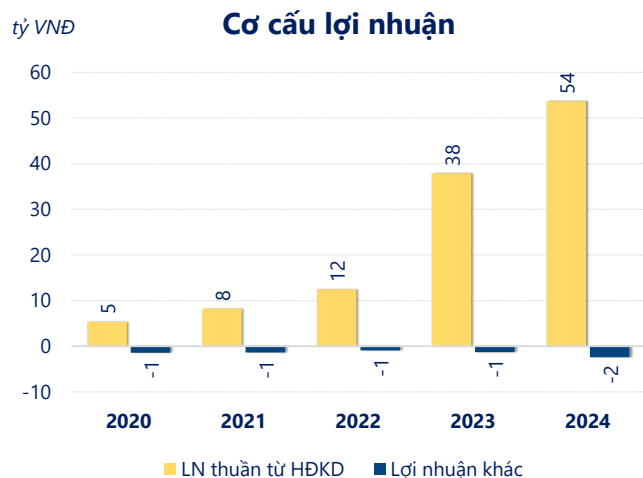
ROE	2024		+/- YoY
	22.8%		▲ 3.4%

ROA	2024		+/- YoY
	9.5%		▲ 2.2%



Kết quả kinh doanh **KTS** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 26.1%** chỉ còn **381.2** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 41.7%** đạt **50.64** tỷ đồng.

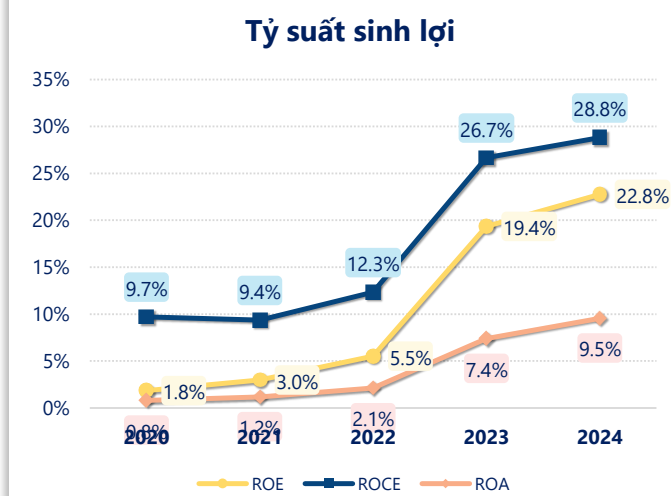
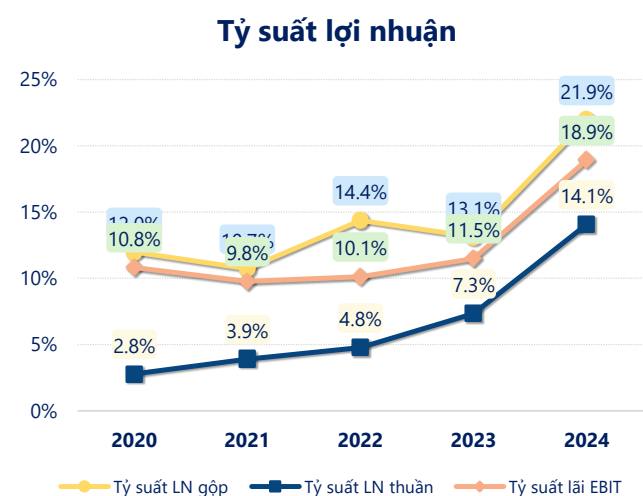
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **22.8%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024**, KTS có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **53.65** tỷ đồng, **tăng lên 15.74** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (23.52 tỷ đồng) là 30.12 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **20.89** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **11.64** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 2.61** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của KTS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **22.8%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



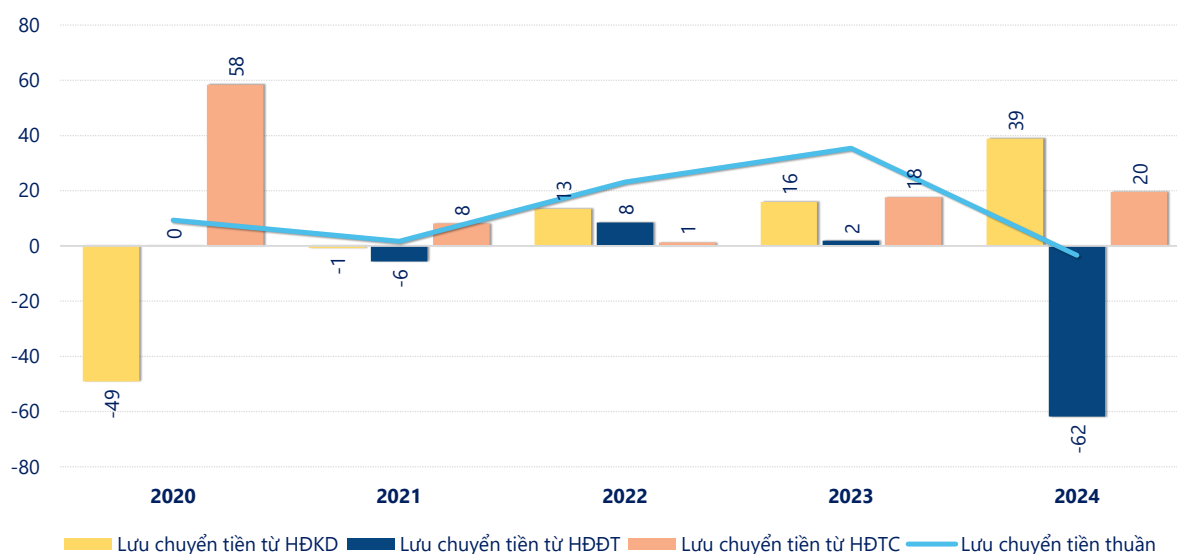
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	193	210	261	516	381
Giá vốn hàng bán	169	188	224	448	298
Lợi nhuận gộp	23.1	22.6	37.6	67.7	83.6
Doanh thu HĐTC	5.00	9.57	7.57	2.59	2.66
Chi phí TC	17.1	17.2	25.1	22.6	21.0
Chi phí lãi vay	16.9	13.7	14.9	22.7	20.9
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.54	1.02	0.74	1.90	3.19
Chi phí QLDN	5.10	5.70	6.82	7.92	8.45
LN thuần từ HĐKD	5.37	8.22	12.5	37.9	53.6
Lợi nhuận khác	-1.46	-1.39	-0.89	-1.31	-2.42
LN trước thuế	3.91	6.82	11.6	36.6	51.2
Lợi nhuận sau thuế	2.94	4.82	9.21	35.7	50.6
LNST của CĐ cty mẹ	2.94	4.82	9.21	35.7	50.6

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của KTS bằng **-3.39** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (35.38 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **38.89** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-61.85** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **19.56** tỷ đồng.